UB tỉnh Hưng Yên
VT: Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 11/06/2018
16:26:17

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1319/GP-UBND	*Hưng Yên, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long ngày 03/5/2018 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 378/TTr-STNMT ngày 21/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long *(Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế Chi nhánh số 1000341509-002 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên, đăng ký lần đầu ngày 27/10/2008)*, địa chỉ chi nhánh tại thôn Phú Đa, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên thăm dò nước dưới đất theo Đề án thăm dò nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng, chất lượng nước dưới đất phục vụ cung cấp nước cho sinh hoạt.

2. Quy mô công trình thăm dò: Khoan 01 giếng thăm dò, kết hợp khai thác với quy mô công suất 2.900 m^3/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò:

Khu vực thăm dò có diện tích 10.826 m^2 thuộc địa phận thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, được giới hạn bởi các điểm góc như sau:

TT	Tọa độ khu vực thăm dò *(Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 105°30' múi chiếu 3°)*	
	X(m)	Y(m)
1	2317143	556420
2	2317115	556495
3	2316987	556440
4	2317020	556369

(có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)

4. Tầng chứa nước thăm dò: tầng chứa nước Pleistocen trung - thượng, hệ tầng Hà Nội (qp_1).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu: Theo Bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu kèm theo Giấy phép này.

6. Thời hạn của giấy phép: 02 (hai) năm.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ;

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;

4. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trong quá trình thăm dò theo quy định tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò khai thác nước dưới đất và của pháp luật về tài nguyên nước;

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên trong quá trình thăm dò. Trường hợp trong quá trình thăm dò xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước, sụt lún đất thì phải dừng ngay việc thi công thăm dò, đồng thời phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý;

6. Thực hiện việc trám lấp giếng khoan không sử dụng sau khi hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Thông tư 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng khoan không sử dụng;

7. Giao nộp đầy đủ tài liệu, báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hoàn thành công tác thăm dò.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TNMT;
- Sở TNMT;
- UBND huyện Mỹ Hào;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG
CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 1316 /GP-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục thăm dò	ĐV Tính	Khối lượng
1	Lắp đặt và tháo dỡ máy, thiết bị khoan giếng - loại khoan xoay tự hành 54 CV	lần	1,0
2	Khoan giếng bằng máy khoan xoay tự hành 54 CV, độ sâu 50 - 100 m, đường kính lỗ khoan từ 300 đến < 500 mm, cấp đất đá I-III	m khoan	30,0
3	Khoan giếng bằng máy khoan xoay tự hành 54 CV, độ sâu 50 - 100 m, đường kính lỗ khoan từ 300 đến < 500 mm, cấp đất đá IV-VI	m khoan	45,0
4	Đo karota chính xác hóa ranh giới gồm: Gama, điện trở dung dịch, R8, R16, R32 và R64 (Quyết định số 2176/2013/QĐ-BTNMT ngày 08/11/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)	100m	0,75
5	Lắp đặt kết cấu giếng - sử dụng máy khoan xoay 54CV - nối ống bằng phương pháp hàn, đường kính ống d = 400mm dày 7,93mm	m	36,0
6	Lắp đặt kết cấu giếng - sử dụng máy khoan xoay 54CV - nối ống bằng phương pháp hàn, đường kính ống d = 325mm dày 6,35mm	m	19,0
7	Lắp đặt kết cấu ống lọc trần đục lỗ D12 cuốn lưới inox 2x2mm sử dụng máy khoan xoay 54CV - nối ống bằng phương pháp hàn, đường kính ống d = 325mm dày 6,35m	m	20,0
8	Chèn sỏi kích thước 4x6 chèn từ đáy lên đến mái tầng chứa nước tạm tính là 25m	m3	2,85
9	Chèn sét từ 25 lên cách mặt đất 1m	m3	3,45
10	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng <=250cm, M100, PC30, đá 4x6	m3	1,0
11	Thổi rửa giếng khoan, độ sâu giếng < 100 m, đường kính ống lọc D < 400 mm	m ống lọc	20,0
12	Thí nghiệm ngoài trời, hút nước thí nghiệm trong lỗ khoan (1 lần = 5ca máy) dự kiến hút 9ca	lần hút	2,0
13	Đo hồi phục mực nước	ca	5,0
14	Lấy 01 bộ mẫu gồm (vi lượng, vi sinh, nhiễm bẩn, toàn diện và sắt chuyên môn) cuối đợt hút thí nghiệm tạm tính	bộ mẫu	1,0